TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2021/HS-ST
Ngày 26/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Bảo Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Huỳnh Sinh và bà Nguyễn Thị Minh Trâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Cốc – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đào Nhã Tưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ MỘNG C (tên gọi khác: C), sinh năm 1990 tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm: 1963; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền sự: Không có.

Tiền án: Ngày 23/5/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Hiện đang hoãn thi hành án do nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi.

Nhân thân:

Ngày 06/3/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản".

Ngày 29/5/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản".

Ngày 22/12/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", án đã có hiệu lực pháp luật.

Ngày 20/01/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", án đã có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lưu Văn H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Ninh Thuận. (có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại*:

1. Ông Đỗ Quốc B, sinh năm: 1990. Nơi cư trú: Khu phố 7, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. (Có yêu cầu xét xử vắng mặt)

2. Bà Lê Thị Th, sinh năm: 1988. Nơi cư trú: Thôn T1, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Có yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Mộng C và Phan H (L) chung sống như vợ chồng tại khu phố 10, phường V, thành phố P. Vào các ngày 26/12/2019 và 02/3/2020, C và H đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Thuận, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Sáng ngày 26/12/2019, H chở C bằng xe Wave đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Thuận để thăm người thân và gửi xe tại nhà xe của Bệnh viện. Khoảng 09 giờ cùng ngày, cả hai người vào nhà xe để lấy xe thì H phát hiện 01 xe mô tô hiệu AirBlade có cắm sẵn chìa khóa tại ổ khóa xe nên H rủ C trộm cắp chiếc xe nói trên và nói C đến dắt xe. C đi lại gần chiếc xe nhưng sợ nhân viên trông xe để ý nên C quay ra gần quầy vé và nói H đi vào lấy xe. H đi đến chiếc xe AirBlade, mở khóa xe và mở cốp xe lấy vé xe rồi dắt xe ra ngoài đưa cho C điều khiển chạy về nhà H ở khu phố 10, phường V để cất giấu. Sau đó, H mang xe nói trên đi bán ở đâu thì C không biết và không được chia tiền.

Vụ thứ hai: Khoảng 13 giờ ngày 02/3/2020, Nguyễn Thị Mộng C cùng với Phan H và B (bạn của H, chưa rõ nhân thân, lai lịch) rủ nhau đi trộm cắp tài sản. H chở C bằng xe mô tô hiệu Wave, B điều khiển xe mô tô hiệu Exciter đi đến trước cổng bên hông Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Thuận, cả nhóm dừng lại. C ngồi gần trụ điện đối diện cổng để chờ, còn H và B đi bộ vào trong Bệnh viện để trộm cắp tài sản. Một lúc sau, H và B dắt một xe mô tô hiệu SH Mode màu đỏ từ trong Bệnh viện đi ra. Thấy vậy, C đi đến ngồi lên xe SH để H điều khiển xe Exciter đẩy C và xe ra đường Nguyễn Văn Cừ, còn B chạy xe Wave theo sau. Khi đến gần khu vực vòng xoay Bình Sơn, C giao xe SH lại cho B rồi điều khiển xe Wave về nhà trước, còn B lấy xe SH cùng với H mang đi bán ở đâu thì C không biết và không được chia tiền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 78/BBĐG ngày 17/8/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm kết luận:

- 01 xe mô tô hiệu SH Mode, mà đỏ đen, biển kiểm soát 85D1- 514.73 không thu hồi được, có giá trị thực có vào thời điểm bị trộm cắp là 56.800.000đ.

- 01 xe mô tô hiệu AirBlade, mà vàng đen, biển kiểm soát 85B1- 191.99 không thu hồi được, có giá trị thực có vào thời điểm bị trộm cắp là 35.700.000đ.

Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Cáo trạng số: 45/CT–VKSPR ngày 09/3/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mộng C về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 2 điều 173; điểm s, n khoản 1 Điều 51; điểm g, h Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mộng C từ 30 tháng đến 36 tháng tù và tổng hợp với các bản trước đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Đỗ Quốc B số tiền 35.700.000đ. Đối với bị hại Lê Thị Th không có yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo đồng ý với quan điểm của Viện Kiểm sát về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo thuộc diện hộ nghèo, đang nuôi 03 con nhỏ và đang mang thai nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Mộng C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Vào ngày 26/12/2019 và ngày 02/3/2020 bị cáo đã cùng với các đối tượng khác thực hiện 02 vụ trộm cắp xe mô tô với giá trị mỗi xe lần lượt là 35.700.000^{đ} và 56.800.000^{đ}, tổng giá trị bị chiếm đoạt là 92.500.000^{đ}. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm truy tố về tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét bị cáo chưa chấp hành bản án về tội "Trộm cắp tài sản" nay lại tiếp tục thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm được quy định tại điểm g, h Điều 52 Bộ luật hình sự. Đồng thời, bị cáo có nhân thân xấu vì đã nhiều lần bị Tòa án xử phạt về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra. Do đó cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi của mình và hiện bị cáo đang mang thai. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, bị cáo thuộc diện hộ nghèo và đang một mình nuôi 03 con nhỏ nên Hội đồng xét xử cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo so với mức mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại Lê Thị Th không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét. Riêng bị hại Đỗ Quốc B yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 35.700.000^{đ}, bị cáo đồng ý bồi thường nhưng chưa bồi thường nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Đỗ Quốc B số tiền 35.700.000^{đ}.

[6] Đối với Phan H cùng với bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đã bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm ra Quyết định truy nã và tách vụ án để xử lý sau là có căn cứ.

[7] Đối với người tên B do chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý sau là có căn cứ.

[8] Do bị cáo chưa chấp hành các bản án số: 17/2017/HSST ngày 23/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước; 18/2020/HS-ST ngày 22/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc (đã tổng hợp bản án số 17/2017/HSST ngày 23/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước) và 01/2021/HS-ST ngày 20/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải nên Hội đồng xét xử tổng hợp tất cả các bản án trên với bản án này theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Do bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s, n khoản 1 Điều 51; điểm g, h Điều 52; Điều 56; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 357, 468, 584, 585 và 589 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 12, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thị Mộng C (C)** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Mộng C (C) 02 (hai) năm tù. Tổng hợp hình phạt của các Bản án hình sự số: 18/2020/HS-ST ngày 22/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc và 01/2021/HS-ST ngày 20/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, buộc bị cáo Nguyễn Thị Mộng Cầm phải chấp hành hình phạt chung cho bốn bản án là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng khấu trừ cho bị cáo thời gian bị tạm giữ, tạm giam trước đó là 06 ngày (từ ngày 03/4/2017 đến 08/4/2017).

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Đỗ Quốc B số tiền 35.700.000[đ] (ba mươi lăm triệu bảy trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND TP. PR-TC;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- CQĐT Công an TP. PR-TC;
- CQTHAHS Công an TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bảo Châu